

Số: *H263* /TCT-TNCN
V/v hướng dẫn về nghĩa
vụ thuế TNCN đối với người
nước ngoài có thu nhập phát
sinh từ công việc tại Việt Nam.

Hà nội, ngày *14* tháng 11 năm 2011

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu

Trả lời công văn số 8049/CT-TNCN ngày 5/9/2011 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về một số vướng mắc khi thực hiện chính sách thuế TNCN của VPĐD và nhà thầu nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định về “cơ sở thường trú”.

Để có cơ sở trả lời cụ thể về quy định “cơ sở thường trú”, đề nghị Cục thuế Bà Rịa - Vũng Tàu làm rõ trường hợp Cục thuế hỏi thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định thuế giữa Việt Nam với nước hoặc vùng/lãnh thổ nào.

2. Về xác định nghĩa vụ thuế TNCN đối với người nước ngoài có hiện diện hoặc không hiện diện tại Việt Nam.

- Tại mục I, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”

- Tại điểm 4, mục I, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“4. Đối tượng nộp thuế theo hướng dẫn tại các khoản 1 và 2 mục I nêu trên bao gồm:

...

4.2. Cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế, bao gồm: người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam”

- Tại điểm 2, mục II, phần C Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu

nhập cá nhân hướng dẫn:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là tổng số tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công mà cá nhân không cư trú nhận được bằng tiền và không bằng tiền do thực hiện công việc tại Việt Nam không phân biệt nơi trả thu nhập.”

- Tại điểm 2, mục II Công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/02/2011 của Tổng cục Thuế hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2010 hướng dẫn:

“2. Cá nhân là người nước ngoài đồng thời làm việc ở Việt Nam và ở nước ngoài có thu nhập được xác định là thu nhập toàn cầu (không tách riêng được phần thu nhập trả cho công việc làm tại Việt Nam) thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam được xác định như sau:

- Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu} \\ \text{nhập phát} \\ \text{sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array} = \frac{\text{Số ngày làm việc cho} \\ \text{công việc tại Việt} \\ \text{Nam}}{\text{Tổng số ngày làm} \\ \text{việc trong năm (*)}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ tiền} \\ \text{lương, tiền công} \\ \text{toàn cầu (trước} \\ \text{thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế khác} \\ \text{(trước thuế)} \\ \text{phát sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array}$$

(*) Tổng số ngày làm việc trong năm tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam.

- Đối với các trường hợp khác:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu} \\ \text{nhập phát} \\ \text{sinh tại Việt} \\ \text{Nam} \end{array} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở} \\ \text{Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ tiền} \\ \text{lương, tiền công} \\ \text{toàn cầu (trước} \\ \text{thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế khác (trước} \\ \text{thuế) phát sinh} \\ \text{tại Việt Nam} \end{array}$$

Trong đó: thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động.”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên thì:

Trường hợp cá nhân nước ngoài là Trưởng văn phòng đại diện hoặc Quản lý dự án tại Việt Nam nhưng thu nhập được trả tại nước ngoài thì cá nhân nước ngoài phải kê khai thuế tại Việt Nam như sau:

+ Nếu cá nhân không hiện diện tại Việt Nam hoặc có hiện diện tại Việt Nam nhưng không đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú thì kê khai thuế TNCN theo đối tượng cá nhân không cư trú. Thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh do thực hiện công việc tại Việt Nam không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

+ Nếu cá nhân có hiện diện tại Việt Nam và đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì kê khai thuế TNCN theo đối tượng cá nhân cư trú. Thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Trường hợp thu nhập được trả tại nước ngoài do đồng thời thực hiện công việc tại Việt Nam và công việc tại nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập trả cho công việc làm tại Việt Nam thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam được xác định theo hướng dẫn tại điểm 2, mục II Công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/02/2011 nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế biết. / *MT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - ICT;
- Lưu: VT, TNCN(2b).*5*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Anh Tuấn
Nguyễn Anh Tuấn